

- Xuất khẩu từ 30% sản phẩm trở lên và sử dụng nhiều nguyên liệu, vật tư trong nước (có giá trị từ 30% chi phí sản xuất trở lên);

d) Sản xuất linh kiện, phụ tùng cơ khí, điện, điện tử có giá trị gia tăng cao, sử dụng nhiều nguyên liệu, vật tư trong nước;

e) Chế biến khoáng sản khai thác tại Việt Nam.

2. Các dự án sản xuất linh kiện, phụ tùng cơ khí, điện, điện tử được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất trong 3 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất.

3. Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào địa bàn vùng núi, vùng sâu, vùng xa được hưởng mức thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài 5%.

4. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn trong việc triển khai dự án phải tạm ngừng xây dựng hoặc tạm ngừng hoạt động được giảm hoặc miễn tiền thuê đất tương ứng với thời gian tạm ngừng.

5. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp hạn ngạch xuất khẩu gạo được phép thu mua trực tiếp lúa, gạo nguyên liệu của người sản xuất theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TƯ PHÁP - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên tịch số 05/1999/TTLT-TP-TC ngày 28/1/1999 hướng dẫn thực hiện Dự án xây dựng và quản lý Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 1067/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án xây dựng và quản lý Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, liên Bộ Tư pháp - Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn phải được xây dựng, tổ chức, quản lý theo mô hình thống nhất với những bước đi, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn và tính đặc thù của từng vùng, miền.

Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn phải được sử dụng có hiệu quả phục vụ công tác quản lý của cán bộ cơ sở và tạo điều kiện để nhân dân tìm hiểu pháp luật.

2. Về mua sắm các loại sách, báo, ấn phẩm: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm mua sắm đủ số lượng sách báo, tài liệu theo danh mục hướng dẫn bổ sung theo định kỳ của Bộ Tư pháp.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bảo quản tốt Tủ sách và bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý.

3. Hàng năm xã, phường, thị trấn cần có kế hoạch bổ sung thêm các loại sách, báo, tài liệu pháp lý và lập dự toán kinh phí về Tủ sách pháp luật trong dự toán ngân sách xã, phường, thị trấn.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. VỀ XÂY DỰNG, SỬ DỤNG TỦ SÁCH PHÁP LUẬT Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Thời gian quy định để thực hiện Dự án xây dựng và quản lý Tủ sách pháp luật là 3 năm (1999 - 2001), ngoài ra còn phải củng cố và duy trì trong những năm tiếp theo. Như vậy, ngay trong năm 1999 các xã, phường, thị trấn phải tiến hành xây dựng và tổ chức sử dụng Tủ sách pháp luật sao cho có hiệu quả nhất. Nội dung của Tủ sách pháp luật ban đầu ít nhất phải đảm bảo bốn bộ phận sau đây:

- Sách văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực do Trung ương và địa phương ấn hành;
- Sách hướng dẫn nghiệp vụ công tác chính quyền, hành chính, tư pháp cơ sở;
- Sách hỏi đáp, bình luận, giải thích pháp luật;
- Báo, tạp chí pháp luật chuyên đề của Trung ương và địa phương.

2. Tủ sách pháp luật phải được đặt ở nơi thuận tiện để cán bộ tra cứu, vận dụng và nhân dân mượn đọc thuận tiện, trong đó ưu tiên đặt tại trụ sở của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Bộ Tư pháp sẽ có hướng dẫn cụ thể về quy chế quản lý, sử dụng các loại sách, báo, tài liệu pháp lý của Tủ sách pháp luật trên cơ sở đó, xã, phường, thị trấn cần xây dựng quy chế sử dụng, cho mượn, đọc các loại sách, báo, tài liệu pháp lý, đảm bảo quản lý tốt Tủ sách pháp luật. Người đọc

có trách nhiệm phải bảo quản, giữ gìn, nếu làm hư hỏng, mất mát phải đền bù theo quy định.

4. Hàng năm, các xã, phường, thị trấn cần phải thực hiện chế độ kiểm kê Tủ sách pháp luật báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (Phòng Tư pháp và cơ quan quản lý tài sản).

5. Việc mua sắm sách, báo, tài liệu pháp lý cho Tủ sách pháp luật cần được lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội khác và nhân dân ở địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ.

II. QUẢN LÝ KINH PHÍ XÂY DỰNG TỦ SÁCH PHÁP LUẬT

1. Kinh phí cho việc xây dựng, duy trì và quản lý Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn được lấy từ ngân sách xã, phường, thị trấn.

2. Mức chi cho Tủ sách pháp luật hàng năm của mỗi xã, phường, thị trấn căn cứ đặc điểm của từng vùng, miền và dân số của từng xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể với định mức tối thiểu là 1,2 triệu đồng/năm, tối đa là 2,2 triệu đồng/năm. Đối với những xã vùng sâu, vùng xa, miền núi do trình độ dân trí còn thấp nên có thể quy định mức cao hơn nhằm đảm bảo có đủ số sách luân chuyển giữa các bản, làng. Khi lập dự toán và thực hiện được hạch toán vào Tiểu mục - Chi về Tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Kinh phí phục vụ việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về Tủ sách pháp luật được tính vào kinh phí quản lý hành chính và được hạch toán vào Mục, Tiểu mục tương ứng theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào

chế độ đối với cán bộ, thời gian đào tạo, bồi dưỡng, công việc cụ thể để quyết định mức chi cụ thể, nhưng phải đảm bảo chế độ và cán bộ hoàn thành nhiệm vụ.

4. Việc lập, chấp hành, quyết toán kinh phí xây dựng và quản lý Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn phải được thực hiện theo đúng các văn bản pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước hiện hành bao gồm cả Thông tư hướng dẫn quản lý thu chi xã, phường, thị trấn.

Riêng kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật năm 1999 do không lớn (bình quân mỗi xã, phường, thị trấn là 2,2 triệu đồng), các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tình hình thực tế bố trí kinh phí cho các xã, phường, thị trấn thực hiện trong phân dự toán đã được Chính phủ giao.

C. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho tất cả các xã, phường, thị trấn trong phạm vi cả nước.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp để hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

KT. Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN SÂN

09674181